



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 30

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước theo Quyết định số 3127/QĐ-UB ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305246978, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 10 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BSC theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN ngày 03 tháng 11 năm 2010 và Thông báo số 1137/TB-SGDHN ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3914 0930
- Fax : +84 (028) 3914 0934

Hoạt động kinh doanh của Công ty chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Lê Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Bà Trương Thị Thanh Luân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Từ Quang Nhật	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Lê Dũng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Trương Quang Thống	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2023

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Lê Dũng – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022).



**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Lê Dũng  
Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 8 năm 2023





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.178.107.514</b>	<b>29.049.067.220</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.322.548.164</b>	<b>243.947.045</b>
1. Tiền	111	V.1	2.322.548.164	243.947.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>26.593.621.918</b>	<b>26.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	26.593.621.918	26.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.261.937.432</b>	<b>2.805.120.175</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	616.300.000	221.347.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	118.500.000	45.900.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.389.103.593	3.399.839.336
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(861.966.161)	(861.966.161)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		26.827.500	26.827.500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(26.827.500)	(26.827.500)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>12.750.221.117</b>	<b>11.646.364.514</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
- Nguyên giá	222		2.807.271.000	2.807.271.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.807.271.000)	(2.807.271.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		97.200.000	97.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.200.000)	(97.200.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.8</b>	<b>1.269.148.580</b>	<b>1.320.000.464</b>
- Nguyên giá	231		3.799.189.568	3.799.189.568
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.530.040.988)	(2.479.189.104)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.738.558.575</b>	<b>10.238.558.575</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	14.175.138.055	14.175.138.055
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	878.238.342	878.238.342
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(5.314.817.822)	(4.814.817.822)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.742.513.962</b>	<b>87.805.475</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	1.585.454.545	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	157.059.417	87.805.475
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>42.928.328.631</b>	<b>40.695.431.734</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.417.829.929</b>	<b>2.743.340.432</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.877.829.929</b>	<b>2.203.340.432</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	18.036.432
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.279.148.703	539.074.252
4. Phải trả người lao động	314	V.12	230.000.000	201.887.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	258.000.000	363.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		360.065.754	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a, c	2.565.207.720	991.069.277
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	185.407.752	90.272.982
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>540.000.000</b>	<b>540.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14a, c	540.000.000	540.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>37.510.498.702</b>	<b>37.952.091.302</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>37.510.498.702</b>	<b>37.952.091.302</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	31.507.470.000	31.507.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.507.470.000	31.507.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	3.176.694.781	3.176.694.781
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	2.826.333.921	3.267.926.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.411.968.251	3.267.926.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.414.365.670	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>42.928.328.631</b>	<b>40.695.431.734</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Thị Kim Nga  
Người lập

Nguyễn Ngọc Liên Khương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.748.019.706	3.994.083.784
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.748.019.706	3.994.083.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	961.987.025	1.294.939.955
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.786.032.681	2.699.143.829
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.472.122.952	1.256.325.167
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	623.594.240	583.594.240
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.810.437.555	2.189.536.731
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.824.123.838	1.182.338.025
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	37.419
13. Lợi nhuận khác	40		-	(37.419)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.824.123.838	1.182.300.606
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	479.012.110	238.858.544
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.10	(69.253.942)	16.101.577
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.414.365.670</u>	<u>927.340.485</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6a, b	<u>382</u>	<u>294</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6a, b	<u>382</u>	<u>294</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Thị Kim Nga  
Người lập

Nguyễn Ngọc Liên Khương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.824.123.838	1.182.300.606
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	50.851.884	50.851.884
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	500.000.000	500.781.250
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.052.126.518)	(836.282.593)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.322.849.204	897.651.147
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.268.434.297	(364.744.805)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		705.695.070	(241.983.697)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.585.454.545)	259.999.998
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(180.725.953)	(62.905.795)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	4.500.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(189.950.000)	(99.090.909)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.345.348.073</b>	<b>388.925.939</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(26.593.621.918)	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.000.000.000	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.326.874.964	865.214.099
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>733.253.046</b>	<b>865.214.099</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14a,16	-	(1.566.879.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>(1.566.879.000)</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.078.601.119	(312.738.962)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	243.947.045	2.848.759.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.322.548.164</b>	<b>2.536.020.538</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Thị Kim Nga  
Người lập

Nguyễn Ngọc Liên Khương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Dũng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cho thuê mặt bằng, cho thuê phòng, cho thuê kho bãi, bán hoa tươi và phụ tùng xe máy.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm dịch vụ kho vận	390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### *Công ty liên doanh, liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành	Lầu 1, 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại	38,34%	38,34%	50,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành	Lô II.11, đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	24,39%	24,39%	24,39%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 12 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 13 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản.

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

## 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư là Nhà sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là từ 25-55 năm.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.834.499	31.913.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.310.713.665	212.034.045
<b>Cộng</b>	<b><u>2.322.548.164</u></b>	<b><u>243.947.045</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>14.175.138.055(4.436.579.480)</b>		<b>14.175.138.055(3.936.579.480)</b>	
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành <sup>(i)</sup>	575.138.055	(575.138.055)	575.138.055	(575.138.055)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành <sup>(ii)</sup>	13.600.000.000	(3.861.441.425)	13.600.000.000	(3.361.441.425)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>878.238.342 (878.238.342)</b>		<b>878.238.342 (878.238.342)</b>	
Công ty Cổ phần Giao nhận Bất động sản Bến Thành – Đức Khải <sup>(iii)</sup>	878.238.342	(878.238.342)	878.238.342	(878.238.342)
<b>Cộng</b>	<b><u>15.053.376.397(5.314.817.822)</u></b>		<b><u>15.053.376.397(4.814.817.822)</u></b>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310074516 ngày 21 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành 750.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 575.138.055 VND, tương đương 38,34% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành là 174.861.945 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315958861 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 10 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành 13.600.000.000 VND, tương đương 24,39% vốn điều lệ (số đầu năm là 13.600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103013084 ngày 20 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Bất động sản Bến Thành – Đức Khải 878.238.342 VND, tương đương 6,3% vốn điều lệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành – Đức Khải đang chuẩn bị giải thể, Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành đang trong giai đoạn đầu tư và Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành hoạt động kinh doanh lỗ nhiều năm.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.814.817.822	3.964.817.822
Trích lập dự phòng	500.000.000	460.000.000
Số cuối kỳ	<u>5.314.817.822</u>	<u>4.424.817.822</u>

### Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty cho Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành thuê mặt bằng với doanh thu ghi nhận trong kỳ là 30.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 90.000.000 VND).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Gems Fortuna	220.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Red – House	180.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Thương mại VLXD Phạm Phương Ông Đặng Trung Tín	132.000.000	-
Ông Đặng Trung Tín	42.500.000	40.375.000
Các khách hàng khác	41.800.000	972.000
Cộng	<u>616.300.000</u>	<u>221.347.000</u>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Trang trí nội thất và Xây dựng Nam Đô	-	45.900.000
Công ty TNHH Nội thất Quảng cáo Hùng Dũng	70.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	48.500.000	-
Cộng	<u>118.500.000</u>	<u>45.900.000</u>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>44.836.856</b>	<b>(47.836.856)</b>	<b>69.484.356</b>	<b>(47.836.856)</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành - phải thu tiền cổ tức	44.836.856	(47.836.856)	47.836.856	(47.836.856)
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	-	21.647.500	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.344.266.737</b>	<b>(814.129.305)</b>	<b>3.330.354.980</b>	<b>(814.129.305)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Trang - tạm ứng chi phí hành chính	-	-	41.000.000	-
Bà Cam Thị Lệ Nga – tạm ứng thực hiện thủ tục pháp lý dự án	376.528.688	-	2.053.528.688	-
Lãi dự thu	142.802.239	-	417.550.685	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	824.935.810	(814.129.305)	818.275.607	(814.129.305)
<b>Cộng</b>	<b>1.389.103.593</b>	<b>(861.966.161)</b>	<b>3.399.839.336</b>	<b>(861.966.161)</b>

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Bên liên quan</b>		44.836.856	-		47.836.856	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành - phải thu tiền cổ tức Trên 3 năm		44.836.856	-	Có khả năng tồn thất	47.836.856	-
<b>Tổ chức và cá nhân khác</b>		814.129.305	-		814.129.305	-
Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - phải thu tiền đầu tư dự án	Có khả năng tồn thất	732.566.805	-	Có khả năng tồn thất	732.566.805	-
Ông Lê Tấn Tâm - phải thu tiền khác	Có khả năng tồn thất	81.562.500	-	Từ 1 đến dưới 2 năm	81.562.500	-
<b>Cộng</b>		<b>858.966.161</b>	-		<b>861.966.161</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	861.966.161	821.184.911
Trích lập dự phòng bổ sung	-	40.781.250
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>861.966.161</b>	<b>861.966.161</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.325.446.000	55.160.000	805.400.000	621.265.000	2.807.271.000
Số cuối kỳ	1.325.446.000	55.160.000	805.400.000	621.265.000	2.807.271.000
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.325.446.000	55.160.000	805.400.000	621.265.000	2.807.271.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.325.446.000	55.160.000	805.400.000	621.265.000	2.807.271.000
Số cuối kỳ	1.325.446.000	55.160.000	805.400.000	621.265.000	2.807.271.000
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-	-	-
<b>Trong đó:</b>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Bất động sản đầu tư

	Nhà
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	3.799.189.568
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.799.189.568</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	759.789.626
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	2.479.189.104
Khấu hao trong kỳ	50.851.884
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.530.040.988</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	1.320.000.464
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.269.148.580</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Mặt bằng chợ Tam Bình	659.700.000	489.873.454	169.826.546
Mặt bằng chợ Bình Điền	1.446.945.500	499.196.232	947.749.268
Nhà số 75-77 Calmette	1.692.544.068	1.540.971.302	151.572.766
<b>Cộng</b>	<b>3.799.189.568</b>	<b>2.530.040.988</b>	<b>1.269.148.580</b>

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa tài sản cho thuê dài hạn.

### 10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	87.805.475	82.907.052
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	69.253.942	(16.101.577)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>157.059.417</b>	<b>66.805.475</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	145.914.151	150.390.262	(145.914.151)	150.390.262
Thuế thu nhập doanh nghiệp	180.725.953	479.012.110	(180.725.953)	479.012.110
Thuế thu nhập cá nhân	28.406.773	68.726.165	(82.683.692)	14.449.246
Tiền thuê đất	184.027.375	451.269.710	-	635.297.085
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>539.074.252</b>	<b>1.153.398.247</b>	<b>(413.323.796)</b>	<b>1.279.148.703</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.824.123.838	1.182.300.606
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	754.964.085	426.527.375
- Các khoản điều chỉnh giảm	(184.027.375)	(414.535.259)
Thu nhập chịu/tính thuế	2.395.060.548	1.194.292.722
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>479.012.110</b>	<b>238.858.544</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 12. Phải trả người lao động

Lương và thưởng còn phải trả cho nhân viên.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ mặt bằng 25 Tôn Thất Thiệp	108.000.000	108.000.000
Chi phí sửa chữa mặt bằng 25 Tôn Thất Thiệp	150.000.000	150.000.000
Chi phí sửa chữa bàn giao nhà số 48-50-52 Trần Hưng Đạo	-	105.000.000
<b>Cộng</b>	<b>258.000.000</b>	<b>363.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Phải trả khác****14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>1.426.760.000</b>	<b>10.000.000</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành - nhận ký quỹ ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Tổng công ty Bến Thành - TNHH MTV - cổ tức phải trả	742.210.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải - cổ tức phải trả	674.500.000	-
Bà Nguyễn Kim Hậu - cổ tức phải trả	50.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.138.447.720</b>	<b>981.069.277</b>
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng các khách hàng khác	942.000.000	942.000.000
Cổ tức phải trả	188.031.467	29.417.967
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.416.253	9.651.310
<b>Cộng</b>	<b>2.565.207.720</b>	<b>991.069.277</b>

**14b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Gems Fortuna - nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng	400.000.000	400.000.000
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng các khách hàng khác dài hạn	140.000.000	140.000.000
<b>Cộng</b>	<b>540.000.000</b>	<b>540.000.000</b>

**14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	63.434.866	140.292.385	4.500.000	(46.500.000)	161.727.251
Quỹ phúc lợi	26.838.116	140.292.385	-	(143.450.000)	23.680.501
<b>Cộng</b>	<b>90.272.982</b>	<b>280.584.770</b>	<b>4.500.000</b>	<b>(189.950.000)</b>	<b>185.407.752</b>

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	31.507.470.000	3.176.694.781	2.972.734.893	37.656.899.674
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	927.340.485	927.340.485
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	(1.575.373.500)	(1.575.373.500)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>3.176.694.781</b>	<b>2.324.701.878</b>	<b>37.008.866.659</b>
Số dư đầu năm nay	31.507.470.000	3.176.694.781	3.267.926.521	37.952.091.302
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	1.414.365.670	1.414.365.670
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	(1.575.373.500)	(1.575.373.500)
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	(280.584.770)	(280.584.770)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>3.176.694.781</b>	<b>2.826.333.921</b>	<b>37.510.498.702</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng công ty Bến Thành - Công ty TNHH MTV	14.844.200.000	14.844.200.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	13.490.000.000	13.490.000.000
Các cổ đông khác	3.173.270.000	3.173.270.000
<b>Cộng</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>31.507.470.000</b>

### 16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.150.747	3.150.747
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu phổ thông	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu phổ thông	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 16d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 21 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	280.584.770
Chia cổ tức cho các cổ đông	1.575.373.500
<b>Cộng</b>	<b>1.855.958.270</b>

### 17. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	641.437.440	641.437.440
Trên 01 năm đến 05 năm	2.565.749.760	2.565.749.760
Trên 05 năm	12.896.840.480	11.558.175.460
<b>Cộng</b>	<b>16.104.027.680</b>	<b>14.765.362.660</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên là tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất dài hạn được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2023 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước. Hiện nay, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đang cho Công ty thuê dài hạn ba vị trí để làm văn phòng bao gồm:

- Số 50 và số 75-77 đường Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh cùng hạn thuê đến hạn ngày 01 tháng 01 năm 2046 với giá tiền thuê lần lượt là 2.136.288 VND/m<sup>2</sup>/năm và 1.942.080 VND/m<sup>2</sup>/năm.
- Số 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với hạn thuê đến ngày 27 tháng 6 năm 2058, giá thuê là 1.921.920 VND/m<sup>2</sup>/năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty còn được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho thuê ngắn hạn và trả tiền hàng năm các vị trí thuê khác.

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	155.874.250	485.065.600
Doanh thu cho thuê tài sản	3.592.145.456	3.509.018.184
<b>Cộng</b>	<b>3.748.019.706</b>	<b>3.994.083.784</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.578.045	398.624.000
Giá vốn của tài sản cho thuê	844.408.980	896.315.955
<b>Cộng</b>	<b>961.987.025</b>	<b>1.294.939.955</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.052.126.518	836.282.593
Doanh thu hợp tác kinh doanh	419.996.434	420.042.574
<b>Cộng</b>	<b>1.472.122.952</b>	<b>1.256.325.167</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	500.000.000	460.000.000
Chi phí hợp tác kinh doanh	123.594.240	123.594.240
<b>Cộng</b>	<b>623.594.240</b>	<b>583.594.240</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.216.840.943	1.353.047.328
Chi phí vật liệu quản lý	6.481.000	7.700.291
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.216.106	3.425.357
Thuế, phí và lệ phí	28.599.090	36.927.797
Chi phí dự phòng	-	40.781.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.238.103	330.826.522
Các chi phí khác	425.062.313	416.828.186
<b>Cộng</b>	<b>1.810.437.555</b>	<b>2.189.536.731</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Lãi trên cổ phiếu

#### 6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.414.365.670	927.340.485
Quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(i)</sup>	(212.154.851)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.202.210.820	927.340.485
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	3.150.747	3.150.747
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>382</b>	<b>294</b>

<sup>(i)</sup> Tạm trích dựa trên cơ sở theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 21 tháng 4 năm 2023.

#### 6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.481.000	11.125.648
Chi phí nhân công	1.429.376.730	1.557.519.605
Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.851.884	50.851.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	825.837.457	1.370.442.316
Chi phí khác	459.877.509	494.537.233
<b>Cộng</b>	<b>2.772.424.580</b>	<b>3.484.476.686</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.400.000.000	2.400.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	9.384.000.000	10.584.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.784.000.000</b>	<b>12.984.000.000</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động trong tương lai ở trên bao gồm tiền cho thuê văn phòng tại 75-77 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được Công ty cho thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng lần lượt là 200.000.000 VND/tháng (từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024), 220.000.000 VND/tháng (từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026), 242.000.000 VND/tháng (từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027).

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Thù lao	Lương thưởng	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	42.000.000	-	42.000.000
Ông Trương Quang Thống	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	-	134.707.538	134.707.538
Ông Nguyễn Lê Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	30.000.000	229.565.828	259.565.828
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên Hội đồng quản trị - bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2023	11.667.000	-	11.667.000
Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	30.000.000	-	30.000.000
Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	-	18.000.000
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên Hội đồng quản trị - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	30.000.000	-	30.000.000
Bà Trương Thị Thanh Luân	Thành viên Hội đồng quản trị - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	30.000.000	-	30.000.000
Ông Từ Quang Nhật	Thành viên Ban kiểm soát - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	18.000.000	-	18.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương	Thư ký Hội đồng quản trị	18.000.000	-	18.000.000
<b>Cộng</b>		<b>227.667.000</b>	<b>364.273.366</b>	<b>591.940.366</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000.000	-	30.000.000
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên Hội đồng quản trị	21.000.000	-	21.000.000
Ông Trương Quang Thống	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	7.400.000	174.579.088	181.979.088
Ông Nguyễn Lê Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	21.000.000	259.774.605	280.774.605
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị - miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2022	7.400.000	-	7.400.000
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát - miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	7.400.000	-	7.400.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức vụ	Thù lao	Lương thưởng	Cộng
Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	11.500.000	-	11.500.000
Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-	12.000.000
Bà Đoàn Thị Phương Linh	Thành viên Ban kiểm soát - miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	3.700.000	-	3.700.000
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên Hội đồng quản trị - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	11.500.000	-	11.500.000
Bà Trương Thị Thanh Luân	Thành viên Hội đồng quản trị - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	11.500.000	-	11.500.000
Ông Từ Quang Nhật	Thành viên Ban kiểm soát - bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022	6.900.000	-	6.900.000
Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương	Thư ký Hội đồng quản trị	12.000.000	-	12.000.000
<b>Cộng</b>		<b>163.300.000</b>	<b>434.353.693</b>	<b>597.653.693</b>

### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

Tổng công ty Bến Thành – TNHH MTV  
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành  
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành  
Công ty Cổ phần MeruFa  
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản  
Công ty Cổ phần Vinaprint  
Công ty Cổ phần Transimex  
Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận

#### Mối quan hệ

Cổ đông chiếm 47,11% vốn điều lệ  
Cổ đông chiếm 42,82% vốn điều lệ  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.14a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống năng lượng mặt trời và máy lạnh.
- Cho thuê tài sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Cung cấp dịch vụ bảo trì	Cho thuê tài sản	Cộng
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	155.874.250	3.592.145.456	3.748.019.706
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>155.874.250</b>	<b>3.592.145.456</b>	<b>3.748.019.706</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.296.205	2.747.736.476	2.786.032.681
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.810.437.555)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			975.595.126
Doanh thu hoạt động tài chính			1.472.122.952
Chi phí tài chính			(623.594.240)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(479.012.110)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			69.253.942
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.414.365.670</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	485.065.600	3.509.018.184	3.994.083.784
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>485.065.600</b>	<b>3.509.018.184</b>	<b>3.994.083.784</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	86.441.600	2.612.702.229	2.699.143.829
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.189.536.731)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			509.607.098
Doanh thu hoạt động tài chính			1.256.025.167
Chi phí tài chính			(583.594.240)
Chi phí khác			(33.419)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(238.858.544)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(16.101.577)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>927.340.485</b>

Công ty không phân bổ tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh.

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Thị Kim Nga  
Người lập

Nguyễn Ngọc Liên Khương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Dũng  
Tổng Giám đốc